

BÀI TẬP MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 NĂM HỌC 2025-2026
CHỦ ĐỀ 3 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY)
TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

- #2 Câu 1.** Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 – 1960 là
A. miền Nam chưa được giải phóng. B. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
C. cả nước độc lập, thống nhất. D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.
- #2 Câu 1.** Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954-1960 là
A. đất nước chưa được thống nhất. B. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
C. cả nước độc lập, thống nhất. D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.
- #1 Câu 2.** Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là
A. tiến hành cách mạng vô sản. B. tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. tiến lên xây dựng xã hội dân chủ. D. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- #1 Câu 2.** Nhiệm vụ cách mạng của miền Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là
A. tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa. B. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
C. thực hiện hòa bình thống nhất đất nước. D. mở rộng quan hệ hữu cơ với nhau.
- #1 Câu 2.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là
A. tiến lên chủ nghĩa xã hội. B. cải tạo xã hội chủ nghĩa.
C. trực tiếp chống Mỹ - Diệm. D. chống chiến tranh phá hoại.
- #1 Câu 2.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là
A. vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng căn cứ địa.
B. đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương của chiến tranh.
- #1 Câu 3.** Điều khoản nào trong Hiệp định Giơnevơ 1954 khi quân Pháp rút khỏi nước ta, đã chưa thực hiện?
A. Để lại quân đội ở miền Nam. B. Để lại cố vấn quân sự khoác áo dân sự.
C. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta. D. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc.
- #1 Câu 3.** Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào?
A. Pháp đã hoàn tất chuyển giao trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ cho Mỹ.
B. Pháp đã thi hành đầy đủ các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. Miền Nam đã tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
D. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Nam, Bắc.
- #1 Câu 4.** Từ 1954 đến 1956, miền Bắc thực hiện cải cách ruộng đất với mục tiêu nào sau đây?
A. Người cày có ruộng. B. Đánh đuổi đế quốc.
C. Công bằng và dân chủ. D. Thống nhất đất nước.
- #1 Câu 5.** Trong giai đoạn từ 1954 đến 1959, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam là
A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang
C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.
D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.
- #1 Câu 6.** Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định
A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
B. phát lệnh tổng khởi nghĩa tiến công trên toàn miền Nam.
C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực khởi nghĩa.
D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.
- #1 Câu 7.** Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) ra đời trong hoàn cảnh
A. Liên Xô, Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ. B. thời cơ để tiến công cách mạng đã đến.

- C. lực lượng vũ trang ba thứ quân phát triển. D. cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.
- #1 Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?
- A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
B. Đánh bại “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.
C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế phản công.
- #1 Câu 9.** Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) nổ ra đầu tiên ở đâu?
- A. Vĩnh Thạnh (Bình Định). B. Bác Ái (Ninh Thuận).
C. Trà Bồng (Quảng Ngãi). D. Mỏ Cày (Bến Tre).
- #1 Câu 9.** Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào ?
- A. Chống bình định. B. Phá ấp chiến lược. C. Đồng khởi. D. Trừ gian diệt ác.
- #1 Câu 10.** Từ năm 1961 - 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?
- A. Chiến tranh đặc biệt. B. Chiến tranh cục bộ.
C. Chiến tranh đơn phương. D. Việt Nam hóa chiến tranh.
- #1 Câu 11.** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam thuộc học thuyết nào của Mỹ trong chiến lược toàn cầu?
- A. Phản ứng linh hoạt. B. Ngăn đe thực tế. C. Chính sách thực lực. D. Bên miệng hố chiến tranh.
- #1 Câu 12.** Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) là
- A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
C. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. D. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- #1 Câu 13.** Mỹ áp dụng chiến thuật gì trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở Việt Nam?
- A. Trục thẳng vận. B. Tìm diệt. C. Bình định. D. Lập ấp chiến lược.
- #1 Câu 14.** Thủ đoạn đóng vai trò “xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ là
- A. tăng cường viện trợ quân sự, cổ vũ quân sự, quân đội Sài Gòn.
B. thực hiện chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
C. dồn dân lập “Áp chiến lược”.
D. lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam.
- #1 Câu 15.** Thắng lợi nào chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ?
- A. Bình Giả. B. Ấp Bắc. C. Vạn Tường. D. Đồng Xoài.
- #1 Câu 16.** Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của quân dân miền Nam Việt Nam đã đẩy lên phong trào
- A. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”. B. “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt”.
C. “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguy nhào”. D. “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”.
- #1 Câu 17.** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh bại hoàn toàn chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận” của Mỹ và tay sai?
- A. Bình Giả. B. Đồng Khê. C. Cao Bằng. D. Phước Long.
- #1 Câu 18.** Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?
- A. An Lão. B. Vạn Tường. C. Ấp Bắc. D. Núi Thành.
- #1 Câu 18.** Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965) là
- A. Núi Thành. B. Đồng Xoài. C. Vạn Tường. D. Đồng khởi.
- #1 Câu 19.** Thắng lợi nào dưới đây **không** góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?
- A. Vạn Tường. B. An Lão. C. Đồng Xoài. D. Ba Gia.
- #1 Câu 19.** Thắng lợi nào sau đây chứng tỏ khả năng đánh bại chiến tranh cục bộ (1965-1968) của quân và dân miền Nam?
- A. Đồng Xoài. B. Vạn Tường. C. Trung Lào. D. Bình Giả.

#1 Câu 19. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam chống chiến tranh cục bộ (1965-1968) mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Ấp Bắc. B. Vạn Tường. C. Bình Giả. D. Đồng Xoài.

#1 Câu 19. Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam chống chiến tranh cục bộ (1965-1968) được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ?

- A. Bình Giả. B. Núi Thành. C. Vạn Tường. D. Đồng Xoài.

#1 Câu 20. Chiến thuật nào sau đây được Mỹ sử dụng trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1968)?

- A. Tìm diệt và bình định. B. Đánh chắc tiền chắc.
C. Chiến tranh tổng lực. D. Bình định lần chiếm.

#1 Câu 21. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của quân dân miền Nam, ba mũi giáp công là

- A. quân sự, chính trị, ngoại giao. B. quân sự, chính trị và binh vận.
C. quân sự, văn hóa và giáo dục. D. tư tưởng, văn hóa và kinh tế.

#1 Câu 22. Sau thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ (1965 - 1968), Mỹ đã làm gì để tiếp tục thực hiện âm mưu biến miền Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới?

- A. Gây cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần ba.
B. Tuyên bố “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh xâm lược.
C. Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
D. Thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt mới.

#1 Câu 23. Phạm vi thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ là

- A. Miền Nam B. Cả nước. C. Miền Bắc D. Đông Dương.

#1 Câu 24. Đồng minh của Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam giai đoạn 1965-1968 là

- A. Hàn Quốc, Anh, Pháp, Úc, Niu Dilân. B. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Ôxtraylia, Niu Dilân.
C. Anh, Ý, Thái Lan, Philipin, Niu Dilân. D. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Pháp, Niu Dilân.

#1 Câu 25. Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng nhanh về số lượng trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968)?

- A. Quân đội Sài Gòn. B. Cố vấn Mĩ. C. Đồng minh Mĩ. D. Quân Mĩ.

#1 Câu 26. Trong giai đoạn 1969 – 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?

- A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến. B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến.
C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến. D. Rút quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam.

#1 Câu 27. Sau thất bại trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam, Mỹ phải “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh có nghĩa là

- A. chống phá kế hoạch lập Liên bang Đông Dương.
B. đã thể hiện quyết tâm đánh bại quân giải phóng.
C. sẽ sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng chính.
D. thừa nhận sự thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh.

#1 Câu 28. Thắng lợi nào của quân và dân Việt Nam đã buộc Mỹ phải đến đàm phán tại hội nghị Pa-ris?

- A. Mậu Thân. B. Vạn Tường. C. Núi Thành. D. Phước Long.

#1 Câu 29. Một trong những âm mưu của Mỹ khi sử dụng B52 đánh phá Hà Nội và các thành phố lớn ở Việt Nam trong 12 ngày đêm từ 18-12-1972 đến 29-12-1972 là

- A. buộc ký Hiệp định Pa-ri theo hướng có lợi cho Mỹ.
B. đem được tất cả các phi công bị bắt trở về nước Mỹ.
C. chi viện và cứu nguy cho mặt trận B3-Tây Nguyên.
D. không chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.

#1 Câu 30. Trong giai đoạn 1954 - 1958, nhân dân miền Nam thực hiện cuộc đấu tranh nào sau đây?

- A. Chống khủng bố, đàn áp, đòi độc lập dân tộc.
B. Đòi Mỹ và Pháp thực hiện *Hiệp định Pa-ri*.
C. Chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.
D. Chống Ngô Đình Diệm, phát triển lực lượng cách mạng trên quy mô lớn.

#1 Câu 31. Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã đưa đến sự ra đời của

- A. Quân Giải phóng nhân dân miền Nam Việt Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Chính phủ Lâm thời Cộng hoà Việt Nam.
- D. Chính phủ Liên hiệp miền Nam Việt Nam.

#1 Câu 32. Chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ được tiến hành

- A. thông qua kế hoạch xây dựng hàng rào Mắc Na-ma-ra và hệ thống ấp chiến lược.
- B. thông qua chiến thuật trực thăng vận trên biển và xây dựng làng chiến đấu ở khu vực đồng bằng.
- C. dưới sự chỉ huy các tướng lĩnh chính quyền Sài Gòn, được tiến hành chủ yếu bằng quân đội Mỹ.
- D. dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ, dựa vào trang bị vũ khí và phương tiện kỹ thuật của Mỹ.

#1 Câu 33. Từ năm 1954 đến năm 1967, quân dân miền Nam chủ yếu tiến hành kháng chiến chống Mỹ trên hai mặt trận nào sau đây?

- A. Quân sự, địch vận.
- B. Chính trị, văn hoá.
- C. Quân sự, ngoại giao.
- D. Chính trị, quân sự.

#1 Câu 34. Chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ được tiến hành

- A. chủ yếu bằng quân đội Mỹ, kết hợp với quân đội các nước thuộc lực lượng Đồng minh.
- B. chủ yếu bằng quân đội Mỹ, kết hợp với quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- C. nhằm thay thế chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh.
- D. sau khi Mỹ thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.

#1 Câu 35. Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ được tiến hành

- A. chủ yếu bằng lực lượng quân đội Sài Gòn và quân đội Mỹ.
- B. chủ yếu bằng lực lượng quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh của Mỹ.
- C. chủ yếu bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, do chính quyền Mỹ trực tiếp chỉ huy.
- D. chủ yếu bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp với lực lượng của Mỹ.

#1 Câu 36. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- B. Huế, Tây Nguyên – Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- C. Huế – Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- D. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

#1 Câu 37. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi gắn liền với

- A. tinh thần chiến đấu của của nhân dân Đông Nam Á.
- B. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô.
- C. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân các nước Đông Nam Á.
- D. sự phối hợp chiến đấu của quân đội các nước Đông Nam Á.

#1 Câu 38. Thủ đoạn mới được Mỹ sử dụng trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1973) là

- A. trực thăng vận và thiết xa vận.
- B. tiến hành thỏa hiệp với Liên Xô.
- C. xây dựng nhiều “ấp chiến lược”.
- D. đã đưa quân Mỹ vào chiến đấu.

#1 Câu 39. Một trong những âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh phá miền Bắc lần thứ nhất từ 1965-1968 là

- A. buộc quân dân miền Bắc đầu hàng không điều kiện.
- B. khống chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.
- C. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.
- D. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

#1 Câu 40. Một trong những âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai (1972) là

- A. buộc quân dân Việt Nam đầu hàng không điều kiện.
- B. khống chế và hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên bộ.
- C. cứu nguy cho quân đội Sài Gòn đang sắp bị tiêu diệt.
- D. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

#2 Câu 41. Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959-1960) vì

- A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.

C. cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thể tiến công.

D. mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.

#2 Câu 42. Thắng lợi nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thể giữ gìn lực lượng sang thể tiến công?

A. Chiến thắng Bình Giã.

B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Phong trào Đồng khởi.

D. Chiến thắng Vạn Tường.

#2 Câu 42. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam vì

A. chuyển cách mạng từ thể giữ gìn lực lượng sang thể tiến công.

B. dẫn đến sự ra đời Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

C. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

D. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

#2 Câu 43. Nội dung nào dưới đây **không** phải ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)?

A. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thể giữ gìn lực lượng sang thể tiến công.

D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

#2 Câu 44. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy quân dân miền Nam phải tập trung lực lượng binh khí kỹ thuật để giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 là

A. Trung Quốc đã ép phải đánh nhanh. B. nhằm tận dụng thời cơ chiến lược mới.

C. lo ngại Mỹ về việc sẽ can thiệp trở lại. D. nhận được viện trợ to lớn từ Liên Xô.

#2 Câu 45. Một trong những âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam trong thời kì 1954-1975 là

A. biến miền Nam thành thị trường xuất khẩu duy nhất.

B. biến miền Nam thành căn cứ quân sự duy nhất.

C. chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.

D. biến miền Nam thành đồng minh duy nhất.

#2 Câu 45. Tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961-1965), Mỹ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?

A. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.

B. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.

C. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

D. Dùng người Việt đánh người Việt.

#2 Câu 45. Âm mưu chiến lược của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam sau khi ký Hiệp định Giơnevơ là

A. phá hoại Hiệp định Giơnevơ nhằm chiếm lấy Việt Nam.

B. chia cắt nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

C. biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ không quân của Mỹ ở Đông Dương.

D. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

#2 Câu 46. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (1965) là

A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

B. Mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam

C. Chứng tỏ quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ”

D. Là đòn phủ đầu đối với quân Mỹ và quân đồng minh khi mới vào Việt Nam

#2 Câu 47. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?

A. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.

B. Tình hình kinh tế chính trị, xã hội Mỹ gặp nhiều khó khăn.

C. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.

D. Tinh thần chiến đấu của lính Mỹ giảm sút.

#2 Câu 48. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mỹ phải

A. “xuống thang” chiến tranh và kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam.

B. “xuống thang” chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán ở Pari.

C. tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. ngừng hẳn viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

#2 Câu 49. Ý nghĩa lớn nhất trong cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?

- A. Đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Mỹ phải đến hội nghị Pari để đàm phán với ta.
- D. đây là đòn đánh bất ngờ, làm cho Mỹ không dám đưa quân Mỹ và quân đồng minh vào miền Nam.

#2 Câu 50. Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.
- C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.
- D. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

#2 Câu 51. Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai với mục đích chủ yếu là

- A. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, kết thúc chiến tranh.
- B. trả đũa việc Quân giải phóng tiến công doanh trại quân đội Mỹ ở Plây-ku.
- C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của quân dân hai miền Nam – Bắc.
- D. cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tạo thế mạnh khi đàm phán.

#2 Câu 52. Nguyên nhân khách quan nào khiến Mỹ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”?

- A. Sự thất bại của Mỹ trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”
- B. Phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam dâng cao ở Mỹ
- C. Tác động của xu thế hòa hoãn Đông- Tây
- D. Tranh thủ mâu thuẫn trong khối các nước xã hội chủ nghĩa

#2 Câu 53. Trận “Điện Biên Phủ trên không” là kết quả của chiến thắng lịch sử nào của quân dân ta?

- A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc.
- B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc.
- C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc.
- D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc.

#2 Câu 54. Tại sao có thể khẳng định, so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968), “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) là một bước lùi của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam?

- A. Không leo thang lên chiến tranh tổng lực mà quay trở lại với hình thức tăng cường của “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Quân đội Sài Gòn tiếp tục được sử dụng là lực lượng nòng cốt
- C. Quy mô chiến tranh được mở rộng ra toàn Đông Dương
- D. Âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” tiếp tục được khai thác triệt để.

#2 Câu 55. Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam có ý nghĩa quyết định buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Trận Điện Biên Phủ ở Lai Châu.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên.
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

#2 Câu 56. Mục tiêu chủ yếu của Mỹ trong cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố cuối năm 1972 là gì?

- A. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước.
- B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải kí một hiệp định có lợi cho Mỹ.
- D. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

#2 Câu 57. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là gì?

- A. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá ở miền Bắc.

D. Buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

#2 Câu 58. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi lớn theo hướng có lợi cho cách mạng Việt Nam từ sau sự kiện nào sau đây?

- A. Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1969).
- B. Chiến dịch Phước Bình - Bù Đốp (1969).
- C. Đàm phán bốn bên tại Hội nghị Pa-ri (1969).
- D. Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973).

#2 Câu 59. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” bằng thắng lợi nào?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- C. Mỹ ký Hiệp định Pari năm 1973.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

#2 Câu 60. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 đã mở ra bước ngoặt cho cuộc ngoại giao của nhân dân Việt Nam, vì đã

- A. buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- B. làm lung lay ý chí và buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh.
- C. buộc Mỹ thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán ở Pari bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

#2 Câu 60. Nội dung nào sau đây **không đúng** với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.
- B. Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.
- C. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.
- D. Ký hiệp định Pari.

#2 Câu 61. Một trong những nét nổi bật về đường lối của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

- A. tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.
- C. thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam.
- D. tiến hành cách mạng chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa.

#2 Câu 62. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hậu phương miền Bắc đã có vai trò nào sau đây?

- A. Tiền tuyến lớn, hậu phương lớn.
- B. Chi viện lập tức và đầy đủ mọi yêu cầu của miền Nam.
- C. Đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.
- D. Trực tiếp sản xuất và bảo đảm mọi nhu cầu vũ khí cho chiến trường.

#2 Câu 63. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.
- D. quyết định với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

#2 Câu 63. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam có vai trò

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.
- D. quyết định với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

#2 Câu 64. Thực chất của các “ấp chiến lược” mà Mỹ và tay sai lập ra ở miền Nam là

- A. chiến thuật mới của Mỹ.
- B. trại tập trung trá hình.
- C. vùng căn cứ biệt kích.
- D. hậu phương kháng chiến.

#2 Câu 65. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam là cơ sở để Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương giải phóng miền Nam?

- A. Mậu Thân.
- B. Vạn Tường.
- C. Núi Thành.
- D. Phước Long.

#3 Câu 66. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là

- A. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- B. ra sức chiếm đất, giành dân.
- C. sử dụng quân đội đồng minh.
- D. sử dụng quân đội Mỹ làm nòng cốt.

#3 Câu 67. Ý nghĩa giống nhau cơ bản giữa chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1-1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 18-8-1965 là

- A. hai chiến thắng trên đều chống một loại hình chiến tranh của Mĩ.
- B. đều chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh mới của Mĩ.
- C. đều chứng tỏ tinh thần kiên cường bất khuất của nhân dân miền Nam Việt Nam chống Mĩ cứu nước.
- D. đều thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam.

#3 Câu 68. Điểm độc đáo trong thời điểm mở màn cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) là

- A. Tiến công vào Bộ tham mưu quân đội Sài Gòn.
- B. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa.
- C. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.
- D. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch tại Sài Gòn.

#3 Câu 68. Đây là yếu tố bất ngờ nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?

- A. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.
- B. Tiến công vào đêm giao thừa.
- C. Tiến công vào Bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
- D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

#3 Câu 69. Một trong những điểm tương đồng của chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và “Điện Biên Phủ trên không” (1972) về tác động đến mặt trận ngoại giao là

- A. góp phần quyết định thắng lợi trên bàn đàm phán.
- B. buộc kẻ thù phải thừa nhận xâm lược và rút quân.
- C. giành ưu thế ngoại giao cho phe xã hội chủ nghĩa.
- D. buộc Mỹ rút hết quân xâm lược và tay sai về nước.

#3 Câu 69. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 với trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là

- A. Đều là những thắng lợi quân sự quyết định dẫn tới kí kết một hiệp định hòa bình.
- B. Đều có chung kẻ thù chính là đế quốc Mĩ.
- C. Đều tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch.
- D. Đều làm phá sản các kế hoạch, chiến lược chiến tranh của kẻ thù.

#3 Câu 70. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam 1961-1965 và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” 1965-1968

- A. tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ.
- B. tấn công quân giải phóng ở Vạn Tường Quảng Ngãi.
- C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” “bình định” ở miền Nam.

#3 Câu 71. Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân

- A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.
- B. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.
- D. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.

#3 Câu 72. Một trong những điểm tương đồng về mục đích của Mỹ khi tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc từ 1965 - 1968 và 1972 là

- A. buộc quân dân Việt Nam đầu hàng không điều kiện.
- B. không chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.
- C. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.
- D. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

#3 Câu 73. Một trong những điểm giống nhau của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. huy động tối đa lực lượng.
- B. phương châm chiến dịch.

C. phương thức đề chiến đấu.

D. sự phối hợp của không quân.

#3 Câu 73. Điểm giống nhau về quy mô giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

A. huy động đến mức cao nhất về lực lượng.

B. sử dụng hầu hết các binh chủng, quân chủng.

C. tấn công vào một tập đoàn cứ điểm mạnh.

D. tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ cơ quan đầu não của địch.

#3 Câu 74. Nghệ thuật quân sự nổi bật và xuyên suốt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

A. thực hiện vừa đánh, vừa đàm. B. tiến hành chiến tranh nhân dân.

C. kết hợp quân sự với ngoại giao. D. chủ trương lấy ít địch nhiều.

#3 Câu 75. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm chung là

A. xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt. B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. D. được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới.

#3 Câu 76. Điểm giống nhau cơ bản giữa Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của BCHTW Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của BCHTW Đảng Lao động Việt Nam (7-1973) là

A. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình là chủ yếu.

C. khẳng định con đường cách mạng bạo lực.

D. khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu.

#3 Câu 77. Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

A. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.

B. Đập ta hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch.

C. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng.

D. những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.

#3 Câu 78. Thời cơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 khác với thời cơ trong cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. không có đồng minh ủng hộ.

B. không tranh thủ được điều kiện thuận lợi quốc tế.

C. không có lực lượng chính trị của quần chúng.

D. tự tạo lực, tạo thế và tạo thời cơ.

#3 Câu 79. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều

A. có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.

B. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.

C. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương. D. là những trận quyết chiến chiến lược.

#3 Câu 80. Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

A. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại.

B. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.

C. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

D. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

#3 Câu 81. Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

B. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.

C. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

#4 Câu 82. Bài học kinh nghiệm nào sau đây từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể tiếp tục vận dụng hiệu quả trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với binh vận, địch vận.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Kết hợp vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.

D. Kết hợp mặt trận chính diện và sau lưng địch.

#4 Câu 83. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay

- A. kiên quyết sử dụng bạo lực giải quyết tranh chấp.
- B. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới.
- D. tranh thủ tối đa sự viện trợ từ các nước đồng minh.

#4 Câu 83. Một trong những bài học xuyên suốt, trở thành nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay là

- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

#4 Câu 84. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một cuộc đấu đầu lịch sử vì

- A. đây là cuộc đấu tranh của một dân tộc nhược tiểu chống lại một đế quốc số một thế giới.
- B. đây là một cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa đứng về phía Mỹ - một đại diện cho chủ nghĩa đế quốc.
- C. đây là một cuộc chiến phản ánh tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thời đại.
- D. đây là một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, thực hiện giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầu tiên giành thắng lợi.

#4 Câu 85. Từ thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ với đỉnh cao là trận “Điện Biên Phủ trên không”, nhận xét về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao?

- A. Thắng lợi trên mặt trận quân sự quyết định thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
- B. Đấu tranh trên mặt trận ngoại giao tạo ra thế mạnh cho cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự.
- C. Thắng lợi trên mặt trận quân sự góp phần vào thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
- D. Thắng lợi trên mặt trận quân sự có vai trò quan trọng đối với thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.

#4 Câu 85. Từ thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), nhận xét về mối quan hệ giữa đấu tranh trên mặt trận quân sự với đấu tranh trên mặt trận ngoại giao?

- A. Thắng lợi trên bàn đàm phán thúc đẩy chiến thắng quân sự.
- B. Thắng lợi trên mặt trận quân sự quyết định thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
- C. Thắng lợi quân sự có tác động đến thắng lợi trên bàn đàm phán.
- D. Thắng lợi trên bàn đàm phán ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản.

#4 Câu 86. Từ kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao của ta buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari năm 1973, bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho vấn đề ngoại giao hiện nay?

- A. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.
- C. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, kinh tế và ngoại giao.
- D. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh văn hóa, chính trị và ngoại giao.

#4 Câu 87. Bài học từ việc kí kết hiệp định Sơ bộ (1946), hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) và hiệp định Pari (1973) được vận dụng trong hoạt động ngoại giao hiện nay là

- A. nhân nhượng đến cùng để giữ vững hòa bình.
- B. tranh thủ không điều kiện sự giúp đỡ quốc tế.
- C. chỉ đảm bảo nguyên tắc thống nhất đất nước.
- D. không vi phạm chủ quyền quốc gia, dân tộc.

#4 Câu 88. Nghệ thuật quân sự nào của cách mạng tháng Tám năm 1945 đã được Bộ chính trị Trung ương Đảng kế thừa phát huy trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968?

- A. Diễn ra đồng loạt trên các đô thị miền Nam.
- B. Tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến công giành thắng lợi quyết định.
- C. Kết hợp giữa tiến công quân sự của lực lượng vũ trang với nổi dậy của quần chúng.
- D. Đánh vào nơi mạnh nhất của kẻ thù.

#4 Câu 89. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay

- A. thực hiện thế trận chiến tranh nhân dân.

- B. xây dựng liên minh quân sự với Ấn Độ.
- C. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.
- D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

#4 Câu 90. Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc

- A. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.
- B. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.
- C. lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.
- D. lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều về quân số.

#4 Câu 91. Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930-1975) cho thấy

- A. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.
- B. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh nội bộ.
- C. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.
- D. việc tập hợp lực lượng trong mặt trận phù hợp với sách lược cách mạng.

#4 Câu 92. Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

- A. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- C. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- D. kết hợp đánh thắng nhanh và đánh chắc, tiến chắc.

BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY

#1 Câu 1. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh ở giai đoạn đỉnh cao, quan hệ Mỹ - Trung căng thẳng.
- B. Xu thế đa cực đã xác lập, quan hệ Mỹ - Xô - Trung trở lại bình thường.
- C. Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa các nước lớn có nhiều biến động và ngày càng phức tạp.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra, quan hệ giữa các nước lớn có nhiều yếu tố phức tạp.

#1 Câu 2. Cuối năm 1978, Pôn Pôt đã huy động nhiều sư đoàn bộ binh

- A. tiến đánh Tây Ninh, mở đường tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam.
- B. tiến đánh Tây Nguyên, mở đường tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam.
- C. đánh chiếm đảo Phú Quốc, đảo Hòn Mê thuộc lãnh thổ Việt Nam.
- D. đánh chiếm đảo Thổ Chu và khu vực Đông Nam Bộ Việt Nam.

#1 Câu 3. Quân đội nhân dân Việt Nam đã hành động như thế nào trước cuộc tấn công của quân Pôn Pôt cuối năm 1978?

- A. Mở các cuộc phản công và dừng lại ở biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia.
- B. Tổ chức phản công, đánh bật lực lượng Pôn Pôt ra khỏi lãnh thổ.
- C. Đàm phán ngoại giao, lên án hành động xâm lược của Pôn Pôt.
- D. Tích cực đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

#1 Câu 4. Sự kiện nào sau đây diễn ra vào ngày 17-2-1979?

- A. Trung Quốc lần chiếm nhiều vùng đất đai ở khu vực biên giới phía đông bắc của Việt Nam.
- B. Trung Quốc điều động 23 sư đoàn cùng pháo binh, xe tăng, máy bay, tấn công vào lãnh thổ Việt Nam.
- C. Trung Quốc điều động 32 sư đoàn đồng loạt tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, dọc biên giới phía bắc.
- D. Trung Quốc huy động quân đội tấn công dọc biên giới Việt Nam từ Hải Phòng đến Lai Châu.

#1 Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979-1989)?

- A. Nhiều trận chiến đã diễn ra quyết liệt ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, ...
- B. Toàn bộ lực lượng quân đội chính quy được huy động lên biên giới.
- C. Dư luận trong nước phản đối mạnh mẽ hành động xâm lược của Trung Quốc.
- D. Quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu.

#1 Câu 6. Khi quân đội Trung Quốc tấn công lãnh thổ Việt Nam năm 1979, nhiều trận chiến đã diễn ra quyết liệt ở

- A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Điện Biên. B. Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai.
C. Lào Cai, Quảng Ninh, Hải Phòng. D. Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La.

#1 Câu 6. Một trong những nơi diễn ra các trận đánh quyết liệt của quân và dân Việt Nam chống lại sự xâm lược của quân Trung Quốc (1979) là

- A. Cao Bằng. B. Thái Nguyên. C. Nam Định. D. Phú Thọ.

#1 Câu 7. Trong giai đoạn 1984 - 1989, địa bàn nào sau đây tiếp tục là chiến trường ác liệt giữa quân đội Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Khu vực huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
B. Một số huyện ở các tỉnh Lào Cai, Điện Biên.
C. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Cao Bằng.
D. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

#1 Câu 8. Một trong những nội dung thuận lợi của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

- A. được sự lãnh đạo của Đảng. B. Mỹ dỡ bỏ những cấm kinh tế.
C. Khơ-me đỏ nên nắm quyền. D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

#1 Câu 9. Một trong những nội dung khó khăn của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4/1975 là

- A. có được sự lãnh đạo của Đảng. B. hậu quả chiến tranh nặng nề.
C. Khơ-me đỏ nên nắm quyền. D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

#1 Câu 10. Sau khi lên nắm quyền (4/1975) chính quyền Pôn-Pốt đã có hành động nào sau đây?

- A. Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Cam-pu-chia.
B. Ủng hộ hết lòng cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.
C. Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.
D. Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

#1 Câu 11. Một trong những hành động khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của chính quyền Pôn-pốt đối với Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là

- A. tổ chức cho người Khơ-me ở Việt Nam biểu tình.
B. phái biệt kích để xâm nhập vào Hà Nội phá hoại.
C. cho máy bay thả bom để phong tỏa cửa sông lớn.
D. xâm nhập vào vùng biên giới trên đất liền Việt Nam.

#1 Câu 12. Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khơ-me đỏ đối với nhân dân Việt Nam là

- A. An Giang. B. Cà Mau. C. Bạc Liêu. D. Cần Thơ.

#1 Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình quan hệ Việt - Trung từ giữa năm 1975?

- A. Vẫn duy trì rất tốt đẹp. B. Dàn trở nên căng thẳng.
C. Chuyển sang đối đầu. D. Trung Quốc xâm lược.

#1 Câu 14. Âm mưu của Trung Quốc khi tấn công Việt Nam năm 1979 là

- A. thần tốc, táo bạo, bất ngờ. B. đánh nhanh thắng nhanh.
C. đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. D. chinh phục từng gói nhỏ.

#1 Câu 15. Sau khi Trung Quốc tuyên bố rút quân (5/3/1979), tình hình biên giới Việt Trung

- A. Trở lại bình thường. B. Đã yên bình trở lại
C. Tiếp tục căng thẳng. D. Liên Xô can thiệp.

#1 Câu 16. Sau Đại thắng mùa xuân 1975, Hoàng Sa và Trường Sa do quốc gia nào sau đây quản lý?

- A. Việt Nam. B. Trung Quốc. C. Liên Xô. D. Triều Tiên.

#1 Câu 17. Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

- A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền. B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn.
C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự. D. cho Mỹ thuê lại các bên cảng ở đảo.

#1 Câu 18. Tháng 3 năm 1988, Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lớn tấn công vào đảo

- A. Phú Lâm. B. Gạc Ma. C. Đá Bắc. D. Hữu Nhật.

#1 Câu 19. Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Thông báo cho Liên Hợp quốc.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

#1 Câu 20. Hành động nào sau đây thể hiện rõ ràng nhất âm mưu chống phá Việt Nam của bọn bành trướng Trung Quốc năm 1979?

- A. Can thiệp vào cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- B. Hợp tác với Mỹ cấm vận Việt Nam trên mọi mặt.
- C. Dùng 60 vạn quân tấn công toàn tuyến biên giới.
- D. Ký với Anh và Pháp bản thông cáo Thượng Hải.

#2 Câu 21. Cơ sở pháp lý để Việt Nam bảo vệ chủ quyền biển đảo và phát triển kinh tế biển là

- A. Luật biển Việt Nam.
- B. Tuyên bố Băng-Cốc.
- C. Hiến chương ASEAN.
- D. Tầm nhìn ASEAN 2025.

#2 Câu 22. Chiến thắng biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Cam-pu-chia?

- A. Tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng thắng lợi.
- B. Tiêu diệt hoàn toàn chế độ Pôn-pốt - Iêng-xê-ri.
- C. Tăng cường tình đoàn kết các nước Đông Nam Á.
- D. Tạo nên sức mạnh của Việt Nam và Cam-pu-chia.

#2 Câu 23. Bản chất hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam là

- A. cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- B. xung đột, tranh chấp biên giới.
- C. để xác lập địa vị số một châu Á.
- D. chiến tranh thống nhất đất nước.

#2 Câu 24. Nguyên nhân quyết định thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới năm 1979 là

- A. quân đội Trung Quốc còn yếu.
- B. truyền thống dân tộc, yêu nước.
- C. sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế.
- D. đoàn kết ba nước Đông Dương.

#2 Câu 25. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
- C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
- D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

#2 Câu 26. Tổ chức nào sau đây có vai trò đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước

- A. Ban Chấp hành Trung ương.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Ban Tuyên giáo Trung ương.
- D. Ban Dân vận Trung ương.

#2 Câu 27. Nguyên nhân mang tính truyền thống dẫn đến thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc là

- A. quân đội Trung Quốc yếu, lạc hậu.
- B. truyền thống yêu nước của dân tộc.
- C. có sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế
- D. đoàn kết ba nước Đông Dương từ lâu.

#2 Câu 28. Trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam (1979), Trung Quốc đã đạt được mục tiêu nào sau đây?

- A. Dạy cho Việt Nam một bài học.
- B. Tiêu diệt bộ đội chủ lực Việt Nam.
- C. Phá hủy cơ sở vật chất, đường xá.
- D. Việt Nam đã thay đổi chính sách.

#2 Câu 29. Một trong những điều kiện cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là

- A. độc lập, tự do, dân chủ.
- B. hòa bình và hạnh phúc.
- C. dân quyền và dân sinh.
- D. độc lập và thống nhất.

#2 Câu 30. Một trong những nguyên nhân thất bại của quân Trung Quốc năm 1979 là

- A. số quân Trung Quốc tham chiến còn ít.
- B. tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.
- C. đe dọa tấn công hạt nhân của Liên Xô.
- D. sức mạnh các quân đoàn chủ lực của ta.

#2 Câu 31. Trong quá trình bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam đã luôn kiên định con đường

- A. bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích khu vực.
- B. đấu tranh bằng mọi biện pháp, không đàm phán.

C. đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế.

D. bảo vệ hoà bình, phù hợp với luật pháp khu vực và quốc tế.

#2 Câu 32. Việt Nam đã làm gì khi Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương-981 đến hoạt động trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam năm 2014?

A. Kêu gọi Trung Quốc và các nước trong khu vực kiềm chế, tiến đến đàm phán ngoại giao.

B. Kêu gọi Trung Quốc tôn trọng luật pháp khu vực và quốc tế, đẩy mạnh đấu tranh quân sự.

C. Tăng cường lực lượng trên toàn Biển Đông, khiến quân đội Trung Quốc chịu nhiều thiệt hại.

D. Tăng cường lực lượng tại khu vực đặc quyền kinh tế, đồng thời tích cực đấu tranh ngoại giao.

#2 Câu 33. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay?

A. Tạo điều kiện thuận lợi mở đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á.

B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

C. Góp phần bảo vệ hoà bình của tổ chức ASEAN và Cộng đồng ASEAN.

D. Thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu của các nước Đông Dương.

#2 Câu 34. Với thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, Việt Nam cũng đã

A. thể hiện tinh thần đoàn kết với tổ chức ASEAN.

B. thể hiện tinh thần đoàn kết trong sáng với Trung Quốc.

C. làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Lào và Cam-pu-chia.

D. làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Cam-pu-chia.

#2 Câu 35. Việc khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước sẽ góp phần

A. tạo nên động lực to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

B. tạo ra mục tiêu về chính trị, xã hội của các tổ chức, đoàn thể trong xã hội hiện tại.

C. đưa đến sự hình thành nhiều tổ chức mặt trận dân tộc có phạm vi rộng rãi.

D. đưa đến sự phát triển nhanh chóng về sức mạnh giai cấp và thời đại.

#3 Câu 36. Một trong những điểm giống về nguyên nhân thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) là

A. đoàn kết của ba nước Đông Dương.

B. tinh thần yêu nước của nhân dân.

C. phong trào phản chiến của dân Mỹ.

D. viện trợ to lớn của Liên Hợp quốc,

#3 Câu 37. Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay, khối đại đoàn kết dân tộc đóng vai trò

A. là động lực phấn đấu của mỗi cá nhân.

B. là mục tiêu chiến lược của các chiến dịch.

C. là nền tảng tạo nên sức mạnh tổng hợp.

D. là động lực chủ yếu của các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội.

#3 Câu 38. Trong thời kì mới, việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc sẽ góp phần

A. phát huy sức mạnh giai cấp, bảo vệ quyền lợi công dân.

B. ổn định xã hội, phát huy sức mạnh của toàn dân.

C. ổn định xã hội, phát huy quyền làm chủ cá nhân.

D. phát huy nhanh chóng các giá trị di sản văn hoá.

#3 Câu 39. Nội dung nào sau đây là biểu hiện của bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại?

A. Áp dụng những đặc điểm của văn hoá toàn cầu.

B. Học tập mô hình văn hoá của các nước đang phát triển trên thế giới.

C. Duy trì bản sắc văn hoá dân tộc, chống lại sự xâm nhập của văn hoá ngoại lai.

D. Tranh thủ, tận dụng những xu thế mới từ bên ngoài.

#4 Câu 40. Một số bài học kinh nghiệm trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

A. phát huy sức mạnh của công nhân; đoàn kết với giai cấp khác.

B. phát huy tinh thần yêu nước; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

C. phát huy sức mạnh của các đảng phái; tăng cường vai trò của các đoàn thể.

D. đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa; củng cố phe xã hội chủ nghĩa.

#4 Câu 41. Nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 vẫn có giá trị trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay là

- A. kết hợp chặt chẽ ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích).
- B. kết hợp lực lượng chính quy và địa phương, lực lượng toàn dân với lực lượng du kích.
- C. kết hợp chặt chẽ hai đội quân (bộ đội chủ lực, bộ đội chính quy).
- D. kết hợp giữa mặt trận chính diện và mặt trận hậu phương.

#4 Câu 42. Bài học được rút ra từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay vẫn có giá trị to lớn đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là

- A. tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. liên minh chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc.
- C. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.
- D. thiết lập quan hệ chiến lược với các nước.

#4 Câu 43. Nội dung nào sau đây là đường lối đối ngoại phù hợp mà Việt Nam nên thực hiện đối với Trung Quốc hiện nay?

- A. Khép lại quá khứ, hợp tác kinh tế nhưng cảnh giác đề phòng.
- B. Tuyên truyền cổ động chống lại Trung Quốc trên mọi mặt.
- C. Chuẩn bị sức mạnh quân sự để tấn công quân Trung Quốc.
- D. Hợp tác với Nhật, Mỹ, Nga để cô lập toàn diện Trung Quốc.